

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2026/HS-PT
Ngày 11-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Chí Thiện

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Dũng
Bà Hoàng Hải Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Vân - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 11/6/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 25/2026/TLPT-HS ngày 24/4/2026 đối với:

Bị cáo: **Vũ Thị B** cùng đồng phạm do có kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đối với bản án hình sự sơ thẩm số 48/2026/HS-ST ngày 18/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo: Ngân hàng TMCP T3 (T4) (gọi tắt Ngân hàng T3), địa chỉ: Số E, phố L, phường C, thành phố Hà Nội.

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

+ Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Sỹ Q, chức vụ: Nhân viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Tầng A, tòa nhà R, số D L, phường H, thành phố Hà Nội; Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Các bị cáo không kháng cáo:

1. Vũ Thị B; Sinh ngày 23/6/1982 tại tỉnh Lào Cai; Số CCCD 010182001247 cấp ngày 05/9/2024; Nơi cấp: Cục C về TTXH Bộ C1; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi cư trú: Tổ dân phố số E D, phường L, tỉnh Lào Cai.

2. Nguyễn Văn D; Sinh ngày 18/6/1972 tại thành phố Hà Nội; Số CCCD 001072045057 cấp ngày 22/3/2023; Nơi cấp: Cục C về TTXH Bộ C1; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi cư trú: Thôn L, xã P, thành phố Hà Nội.

3. Lý Văn T; Sinh ngày 04/11/1986 tại tỉnh Lào Cai; Số CCCD 010086003597 cấp ngày 12/02/2023; Nơi cấp: Cục C về TTXH Bộ C1; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi cư trú: Thôn B, xã X, tỉnh Lào Cai.

4. Tần Ông N; Sinh ngày 05/7/2003 tại tỉnh Lào Cai; Số CCCD 010203007925 cấp ngày 09/5/2021; Nơi cấp: Cục C về TTXH Bộ C1; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi cư trú: Thôn K, xã G, tỉnh Lào Cai.

5. Nguyễn Đức T1; Sinh ngày 20/6/1966 tại tỉnh Hưng Yên; Số CCCD 033066011525 cấp ngày 09/5/2021; Nơi cấp: Cục C về TTXH Bộ C1; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 8/2025 thông qua mạng xã hội Tiktok Vũ Thị B có quen một người đàn ông Trung Quốc (không biết tên tuổi, địa chỉ) với N1 là “Thần Tài” nhắn với B và muốn nhờ B đưa khách từ Trung Quốc vào Việt Nam vì họ không có giấy tờ để qua cửa khẩu, sau đó B cùng các đồng phạm là Nguyễn Văn D, Lý Văn T, Tần Ông N và Nguyễn Đức T1 đã tổ chức 02 lần cho 03 đối tượng người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, cụ thể:

Lần thứ 1: Chiều ngày 25/8/2025 B đã cùng D, T, N và T1 đã đưa được 02 người đàn ông Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, người đàn ông Trung Quốc đã chuyển cho B số tiền 8.000 CNY (tương ứng 28.400.000 đồng tiền Việt Nam). Sau khi đón được 02 người đàn ông Trung Quốc, B đã dùng xe ô tô BKS 24E- 002.06 chở 02 người đàn ông xuống Hà Nội rồi tiếp tục di chuyển vào thành phố Hồ Chí Minh, người đàn ông Trung Quốc đã chuyển cho B 19.000 CNY (tương ứng 66.900.000 đồng tiền Việt Nam). Sau khi chở 02 người đàn ông Trung Quốc vào thành phố Hồ Chí Minh, B đã giao cho Phạm Minh K, trú tại tổ H, ấp T, xã B, tỉnh Tây Ninh rồi đi về.

Lần thứ 2: Ngày 28/8/2025, B cùng D, T, N và T1 đã đón được 01 người đàn ông Trung Quốc có tên là LIU XIANG (Lưu T2) từ H qua sông H rồi cập bờ phía Việt Nam khu vực Công viên T thuộc phường L và được người đàn ông Trung Quốc chuyển cho 6.000 CNY (tương ứng 21.000.000 đồng tiền Việt Nam) Sau đó, B lái xe ô tô BKS 24E-002.06 đưa Lưu T2 về lưu trú tại nhà của B (căn hộ S, nhà N, chung cư N, tổ E D, phường L). Tối 31/8/2025, Lưu T2 nghe có người nói sẽ đưa một số người Trung Quốc đi Campuchia, sợ bị đưa đi Campuchia nên Lưu T2 đã rời khỏi nhà B và đến Đồn biên phòng cửa khẩu quốc tế L trình báo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2026/HS-ST ngày 18/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo B, D, T, N, T1 phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” và xử phạt các bị cáo mức án cụ thể như sau:

Bị cáo B 06 năm tù; Bị cáo D 05 năm 09 tháng tù; Bị cáo T 05 năm 05 tháng tù; Bị cáo N 05 năm 05 tháng tù; Bị cáo T1 05 năm 03 tháng tù.

Tịch thu chiếc xe ô tô BKS 24E-002.06, kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Công an huyện M - Công an tỉnh L cấp ngày 07/03/2023 cho bà Vũ Thị Bích .

Ngoài ra, bản án còn quyết định về hình phạt bổ sung, án phí; tuyên quyền kháng cáo và hướng dẫn thi hành án theo quy định.

Ngày 30/3/2026, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng TMCP T3 (T4) kháng cáo đề nghị hoàn trả lại vật chứng cho Ngân hàng 01 chiếc xe ô tô BKS 24E-002.06, kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Công an huyện M - Công an tỉnh L cấp ngày 07/03/2023 cho bà Vũ Thị Bích .

Các bị cáo Vũ Thị B, Nguyễn Văn D, Lý Văn T, Tân Ông N, Nguyễn Đức T1 không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không triệu tập.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng T3 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có ý kiến của như sau:

Ngày 27/01/2023 bị cáo Vũ Thị B đã ký kết với Ngân hàng T3 đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 10/2023/HDTD/LCI/01 và Hợp đồng cho vay số 10/2023/HDTD/LCI/02 để vay số tiền 330.000.000 đồng. Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, bị cáo B đã dùng 01 xe ô tô biển kiểm soát 24E-002.06, kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Công an huyện M - Công an tỉnh L cấp ngày 07/03/2023 làm tài sản bảo đảm cho khoản vay. Quá trình thực hiện Hợp đồng bị cáo B đã vi phạm nghiêm trọng các cam kết với Ngân hàng, do đó Ngân hàng đã quyết định thu hồi toàn bộ khoản vay và xử lý tài sản bảo đảm theo các điều khoản trong Hợp đồng đã ký kết, tính đến ngày 11/03/2023 B nợ gốc + lãi = tổng nợ 224.849.071 đồng.

Vì vậy Ngân hàng T3 giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Tòa án hoàn trả lại vật chứng cho Ngân hàng T3 là 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 24E-002.06, kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Công an huyện M - Công an tỉnh L cấp ngày 07/03/2023 cho bà Vũ Thị Bích .

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng T3 trong thời hạn luật định.

- Về nội dung: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng T3; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2026/HS-ST ngày 18/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đề nghị giữ nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng T3 trong hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy:

Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 24E-002.06 đã được Công an huyện M - Công an tỉnh L cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô ngày 07/03/2023 do Vũ Thị B đứng tên chủ sở hữu. Trong các ngày 25/8/2025 và 28/8/2025, Vũ Thị B đã sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 24E - 002.06 để chở 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Do đó, xe ô tô này được xác định là phương tiện phạm tội theo quy định tại Điều 89 Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu phương tiện phạm tội để nộp ngân sách Nhà nước là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng T3; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2026/HS-ST ngày 18/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai.

Đối với việc Vũ Thị B đang thế chấp ô tô biển kiểm soát 24E - 002.06 cho Ngân hàng T3 để vay tiền là quan hệ dân sự giữa B và Ngân hàng. Ngân hàng có quyền khởi kiện vụ án dân sự để đòi nợ hoặc yêu cầu B thế chấp bằng tài sản khác.

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ được chấp nhận.

[5] Án phí phúc thẩm: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng TMCP T3 (T4) Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2026/HS-

ST ngày 18/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai về xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (Một) xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI XPANDER, biển kiểm soát 24E-002.06, số khung MK2XRNC1WKN031640, số máy 4A91GM4350, dung tích xi lanh 1.499 cc kèm 01 chìa khoá xe, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy bên trong; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 2400315, biển kiểm soát 24E-002.06 (*Vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/02/2026*).

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Ngân hàng TMCP T3 (T4) không phải chịu án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT về Hình sự -TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 6 - Lào Cai;
- TAND khu vực 6 - Lào Cai (2);
- Thi hành án DS tỉnh Lào Cai;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Chí Thiện

